

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 319/2024/HS-ST

Ngày: 11/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.*

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn D - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 277/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2024/QĐXXST-HS ngày 19/6/2024 đối với bị cáo:

Thị Mỹ D1, sinh năm: 2003, tại Kiên Giang; Căn cước số: 091303015384; Thường trú: 13/1 tổ A, ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Khome; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Danh P và con bà: Phan Thị Bé D2; Tiền án, Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 07/12/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1997

Địa chỉ: 6 đường B, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thị Mỹ D1 là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định và thông qua bạn nghiện nên D1 biết và tham gia vào nhóm “Nhóm Khói B” để trao đổi, liên lạc mua ma túy được dễ dàng. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 07/12/2023, D1 dùng tài khoản Zalo của mình tên “Pé Dy” nhắn tin vào nhóm “Nhóm Khói Bình D3” để hỏi mua ma túy thì có người tên Z là “Tâm Đ” (không rõ nhân thân lai lịch) nhắn tin riêng cho D1 để thỏa thuận bán ma túy thì D1 đặt 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng và yêu cầu giao đến cầu N trên đường N, phường B, thành phố T. Để có

phương tiện đi nhận ma túy, D1 liên hệ với bà Hồ Thị Ngọc H hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 59X3-182.53 nói đi công việc. Bà H không biết D1 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đã đồng ý cho D1 mượn. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày thì có người chạy xe G1 (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho D1 đến điểm hẹn để nhận ma túy, D1 điều khiển xe đến địa điểm đã hẹn trước trả 400.000 đồng cho người chạy G thì người này đưa cho D1 một hộp giấy bên ngoài dán băng keo kín. D1 mở hộp lấy 02 gói ma túy cất vào túi quần jean phía sau bên trái đang mặc, vứt bỏ hộp giấy rồi điều khiển xe bỏ đi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi D1 điều khiển xe đến trước địa chỉ số nhà B N, khu phố B, phường B, thành phố T thì bị công an phường B kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, mục đích mua ma túy cất giấu chỉ để sử dụng cho bản thân.

Đối với đối tượng bán ma túy có nick Zalo tên “Tâm Đ” và người chạy xe G1 giao ma túy cho D1 do không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản kết luận giám định số: 13689/KL-KTHS, ngày 15/12/2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3176 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, vỏ màn hình, bên trong gắn sim số 0898122763; 01 gói niêm phong ghi vụ số 2684/23, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã giám định có khối lượng 0,2205gam. 01 xe mô tô BKS 59X3-182.53 là tài sản của chị Hồ Thị Kim N giao cho em gái là chị Hồ Thị Ngọc H sử dụng, chị H cho D1 mượn không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 284/CT-VKSTPTĐ ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức đã truy tố Thị Mỹ D1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thị Mỹ D1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối 01 điện thoại di động của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và xử lý án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội. Lời sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/12/2023, trước nhà số B đường N, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thị Mỹ D1 có hành vi cất giấu trái phép khối lượng 0,3176 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang nên đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đối với đối tượng bán ma túy có nick Zalo tên “*Tâm Đ*” do không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối số ma túy còn lại sau khi giám định;
- Tịch thu một điện thoại của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội;
- Đối với 01 xe mô tô BKS 59X3-182.53 là tài sản của chị Hồ Thị Kim N giao cho em gái là chị Hồ Thị Ngọc H sử dụng, chị H cho D1 mượn nhưng không biết

hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có cơ sở nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Thị Mỹ D1 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Thị Mỹ D1: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2023.

2- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 2684/23, bên ngoài chữ ký ghi tên thiếu tá Phan Tấn Q, Nguyễn Thị Phương M. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,2205 gam;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, vỡ màn hình, bên trong gắn sim số 0898122763.

(Theo phiếu nhập kho số NK24/286C ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3- Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT. **Đinh Khắc Hưng**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN

